ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH II

Số: 221 /QĐ-CĐPTTHII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH II

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-TNVN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-PTTHII ngày 19/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí & Công tác sinh viên tại Tờ trình số 44/TTr-KT&CTSV ngày 12/11/2024 về việc ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2023 - 2024 của 611 sinh viên các lớp Cao đẳng chính quy khóa 23 *(danh sách đính kèm)*, trong đó:

- 04 sinh viên xếp loại Xuất sắc
- 34 sinh viên xếp loại Tốt;
- 189 sinh viên xếp loại Khá;
- 306 sinh viên xếp loại Trung bình;
- 78 sinh viên xếp loại Yếu.

Điều 2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2023 - 2024 của sinh viên.

Điều 3. Trưởng phòng Khảo thí & Công tác sinh viên, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng các đơn vị liên quan và Sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.KT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH II

TS. Kim Ngọc Anh

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 221 /QĐ-CĐPTTHII ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		CHỨC VỤ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP		GHI CHÚ *(Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)*
						Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm CLB	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
							Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm học		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể thao	Quan hệ cộng đồng, công tác xã hội			Thái độ học tập	Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	23CĐBC	2310010001	Phạm Xuân	Giao						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.50	Khá	
2	23CĐBC	2310010002	Lê Hoàng	Đức						25	7	0	10	5	10	15	5	1	78	Khá	2.06	Trung bình	
3	23CĐBC	2310010003	Nguyễn Thị Hoài	Linh						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.43	Trung bình	
4	23CĐBC	2310010004	Nguyễn Trần Trúc	Anh						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
5	23CĐBC	2310010006	Liêu Bảo	Toàn	Phó bí thư					25	7	4	10	10		15	0	3	74	Khá	2.86	Khá	
6	23CĐBC	2310010007	Nguyễn Thị Thanh	Thảo						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.95	Khá	
7	23CĐBC	2310010008	Trần Khánh	Hưng						25	7	4	10	5		15	0	3	69	TB	2.64	Khá	
8	23CĐBC	2310010009	Nguyễn Thành	An						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
9	23CĐBC	2310010010	Nguyễn Minh Phương	Anh						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.27	Trung bình	
10	23CĐBC	2310010011	Lương Tuấn	Anh						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
11	23CĐBC	2310010012	Trần Mạnh	Cường						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.64	Khá	
12	23CĐBC	2310010013	Tống Thị Kiều	Diễm						25	7	4	10	5	10	15	0	3	79	Khá	2.68	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
13	23CĐBC	2310010014	Võ Thị Ngọc	Diễm						25	7	8	10	5		15	0	1	71	Khá	2.09	Trung bình	
14	23CĐBC	2310010015	Lê Thị Thanh	Diệu						25	7	4	10	5		15	0	1	67	TB	2.45	Trung bình	
15	23CĐBC	2310010016	Phan Lộc	Duy	Lớp phó					25	7	4	10	10		15	0	3	74	Khá	2.86	Khá	
16	23CĐBC	2310010017	Nguyễn Phan Mỹ	Duyên						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.32	Trung bình	
17	23CĐBC	2310010019	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.45	Yếu	
18	23CĐBC	2310010020	Đinh Viết	Đạt						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.09	Yếu	
19	23CĐBC	2310010021	Trần Minh	Đức						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.36	Trung bình	
20	23CĐBC	2310010023	Lê Ngọc	Hoàng						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.55	Khá	
21	23CĐBC	2310010024	Võ Đoàn Gia	Huy						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.68	Yếu	
22	23CĐBC	2310010025	Võ Đình Tấn	Huy						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.45	Yếu	
23	23CĐBC	2310010026	Nguyễn Trần Bích	Huyền						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.36	Trung bình	
24	23CĐBC	2310010027	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Phó bí thư					25	7	4	10	10		15	5	3	79	Khá	2.59	Khá	
25	23CĐBC	2310010029	Nguyễn Thị Yến	Khoa						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.50	Khá	
26	23CĐBC	2310010030	Nguyễn Thanh	Khuê						25	7	8	10	5		15	5	1	76	Khá	2.09	Trung bình	
27	23CĐBC	2310010032	Phạm Thành	Long						25	7	4	10	5		15	0	1	67	TB	2.41	Trung bình	
28	23CĐBC	2310010033	Đặng Phước	Lộc						25	7	4	10	5	7	15	0	1	74	Khá	2.00	Trung bình	
29	23CĐBC	2310010034	Trần Tấn	Lợi						25	7	8	10	5	7	15	0	0	77	Khá	1.91	Yếu	
30	23CĐBC	2310010036	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.77	Khá	
31	23CĐBC	2310010038	Trương Lê	Na						25	7	8	10	10		15	5	3	83	Tốt	2.86	Khá	
32	23CĐBC	2310010040	Võ Hoàng	Nam						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.09	Yếu	
33	23CĐBC	2310010041	Nguyễn Thanh	Ngân						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.36	Trung bình	
34	23CĐBC	2310010043	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	1.55	Yếu	
35	23CĐBC	2310010044	Phạm Võ Minh	Nhựt						25	7	0	10	5		15	0	4	66	TB	3.06	Giỏi	
36	23CĐBC	2310010045	Nguyễn Trương	Nhi						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.45	Trung bình	
37	23CĐBC	2310010048	Phạm Tấn	Phát						25	7	4	10	5		15	0	1	67	TB	2.27	Trung bình	
38	23CĐBC	2310010049	Khuất Như	Phong						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.86	Khá	
39	23CĐBC	2310010050	Vũ Thiên	Phúc	Lớp trưởng					25	7	8	10	10		15	0	3	78	Khá	2.86	Khá	
40	23CĐBC	2310010051	Trần Hữu	Phước	Bí thư					25	7	8	10	10	10	15	0	3	88	Tốt	2.77	Khá	
41	23CĐBC	2310010052	Lưu Đỗ Minh	Phương						25	7	8	10	5		15	0	3	73	Khá	2.95	Khá	
42	23CĐBC	2310010053	Nguyễn Hoàng	Quân	Phó CLB					25	7	4	10	10		15	0	3	74	Khá	2.68	Khá	
43	23CĐBC	2310010054	Lê Minh	Quân						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.18	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
44	23CĐBC	2310010055	Nguyễn Thị Như	Quỳnh						25	7	0	10	5	10	15	0	3	75	Khá	2.50	Khá	
45	23CĐBC	2310010056	Dương Thế	Tài						25	7	0	10	5		15	0	4	66	TB	3.00	Giỏi	
46	23CĐBC	2310010057	Phạm Duy	Tiến						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.45	Yếu	
47	23CĐBC	2310010059	Đoàn Anh	Tuấn						25	7	4	10	5		15	0	3	69	TB	2.59	Khá	
48	23CĐBC	2310010060	Trần Quang	Tùng						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.41	Trung bình	
49	23CĐBC	2310010061	Trần Kim	Tuyền						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.77	Khá	
50	23CĐBC	2310010062	Lý Như	Tuyền						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.50	Khá	
51	23CĐBC	2310010063	Nguyễn Thị Thu	Tứ						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
52	23CĐBC	2310010064	Lê Nguyễn Ngọc	Thanh						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
53	23CĐBC	2310010065	Nguyễn Thị Thu	Thảo						25	7	8	10	5		15	0	3	73	Khá	2.86	Khá	
54	23CĐBC	2310010067	Hoàng Thị Hà	Thu						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
55	23CĐBC	2310010068	Nguyễn Hiền	Thục						25	7	0	10	5		15	0	4	66	TB	3.00	Giỏi	
56	23CĐBC	2310010069	Nguyễn Thị Thu	Thúy						25	7	0	10	5		15	5	3	70	Khá	2.64	Khá	
57	23CĐBC	2310010070	Đặng Minh	Thư						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.36	Trung bình	
58	23CĐBC	2310010071	Phan Lê Anh	Thư						25	7	4	10	5	10	15	5	1	82	Tốt	2.14	Trung bình	
59	23CĐBC	2310010072	Lê Thị Ngọc	Thương						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.91	Khá	
60	23CĐBC	2310010074	Trần Thị	Trà						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	1.41	Yếu	
61	23CĐBC	2310010077	Thái Thị Lệ	Trinh						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	1.23	Yếu	
62	23CĐBC	2310010078	Trần Thanh	Trúc						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.36	Trung bình	
63	23CĐBC	2310010079	Trương Y	Trúc						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.23	Trung bình	
64	23CĐBC	2310010080	Trần Trọng	Trường						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
65	23CĐBC	2310010081	Hoàng Thị Thu	Uyên						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.09	Yếu	
66	23CĐBC	2310010082	Trần Ngọc Phương	Uyên						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.68	Khá	
67	23CĐBC	2310010084	Nguyễn Tường	Vi	Lớp phó					25	7	8	10	10		15	0	1	76	Khá	2.45	Trung bình	
68	23CĐBC	2310010086	Nguyễn Văn	Việt						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
69	23CĐBC	2310010087	Đinh Thiên	Vũ						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.85	Khá	
70	23CĐBC	2310010088	Nguyễn Thị Tuyết	Vy						25	7	8	10	5		15	0	3	73	Khá	2.77	Khá	
71	23CĐBC	2310010089	Nguyễn Thị Tường	Vy						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.45	Trung bình	
72	23CĐBC	2310010090	Nguyễn Ngọc Tường	Vy						25	7	0	10	5		15	5	4	71	Khá	3.09	Giỏi	
73	23CĐBC	2310010091	Dương Triệu	Vy						25	7	4	10	5		15	5	3	74	Khá	2.77	Khá	
74	23CĐBC	2310010093	Đặng Thị Như	Ý						25	7	8	10	5		15	0	3	73	Khá	2.77	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
75	23CĐBC	2310010094	Nguyễn Thị Phi	Yến						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	1.05	Yếu	
76	23CĐBC	2310010095	Trần Ngọc	Trâm						25	7		10	5	10	15	5	4	81	Tốt	3.14	Giỏi	
77	23CĐBC	2310010096	Vũ Thị Ngọc	Anh						25	7	0	10	5		15	5	4	71	Khá	3.14	Giỏi	
78	23CĐBC	2310010097	Vũ Thị	Lý						25	7	0	10	5		15	0	4	66	TB	3.14	Giỏi	
79	23CĐBC	2310010098	Trần Mai	Dung						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.77	Khá	
80	23CĐBC	2310010099	Ngô Xuân	Vy						25	7	0	10	5		15	5	3	70	Khá	2.86	Khá	
81	23CĐBC	2310010100	Nguyễn Minh	Nhật						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.64	Khá	
82	23CĐBC	2310010101	Nguyễn Đặng Tấn	Lộc						25	7	4	10	5	10	15	5	4	85	Tốt	3.14	Giỏi	
83	23CĐBC	2310010102	Trần Nguyễn Phương	Băng						25	7	8	10	5		15	0	3	73	Khá	2.59	Khá	
84	23CĐBC	2310010103	Đỗ Quốc	Minh						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
85	23CĐBC	2310010104	Bá Văn Anh	Thỏa						25	7	8	10	5	7	15	0	0	77	Khá	1.95	Yếu	
86	23CĐBC	2310010105	Bùi Ngọc	Thanh						25	7	0	10	5		15	0	3	65	TB	2.91	Khá	
87	23CĐBC	2310010108	Lê Tố Minh	Tuệ						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
88	23CĐBC	2310010109	Trần Quốc	Thiện						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
89	23CĐBC	2310010110	Lương Tuấn	Kiệt						25	7	0	10	5		15	0	0	62	TB	0.00	Yếu	
90	23CĐBC	2310010111	Lâm Thị Tú	Huỳnh						25	7	0	10	5		15	0	1	63	TB	2.45	Trung bình	
91	23CĐTT1	2310060005	Lý Hiếu	Vy														0	0	Yếu			
92	23CĐTT1	2310060006	Nguyễn Thị Mỹ	Linh						25	7	0	10	5	0	15	0	1	63	TB	2.27	Trung bình	
93	23CĐTT1	2310060007	Phan Thị Thùy	Trang						25	7	0	10	5	0	15	0	1	63	TB	2.4	Trung bình	
94	23CĐTT1	2310060009	Huỳnh Khải	Nhạn						25	7	0	10	5	0	15	0	1	63	TB	2.47	Trung bình	
95	23CĐTT1	2310060010	Nguyễn Đặng Quang	Huy						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.6	Yếu	
96	23CĐTT1	2310060011	Nguyễn Quốc	Thịnh						25	7	0	5	5	0	15	5	0	62	TB	1.73	Yếu	
97	23CĐTT1	2310060012	Trần Chung	Phát						25	7	0	10	5	0	15	0	1	63	TB	1.93	Trung bình	
98	23CĐTT1	2310060015	Lê Phước Hoàng	Vũ	Bí Thư chi					25	7	0	10	10	0	15	0	3	70	Khá	2.53	Khá	
99	23CĐTT1	2310060016	Hoàng Ngọc Kim	Ngân						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.06	Trung bình	
100	23CĐTT1	2310060017	Lê Ngọc Mai	Uyên						25	7	0	10	5	0	15	0	3	65	TB	2.76	Khá	
101	23CĐTT1	2310060018	Trần Nguyễn Tường	Vy						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0.24	Yếu	
102	23CĐTT1	2310060020	Nguyễn Đăng	Khoa	BCN radio					25	7	4	10	10	0	15	0	3	74	Khá	2.53	Khá	
103	23CĐTT1	2310060021	Lại Lâm Mộng	Nghi						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.06	Trung bình	
104	23CĐTT1	2310060022	Nguyễn Thanh	Thư						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.06	Trung bình	
105	23CĐTT1	2310060023	Nguyễn Thúy	Tiên						25	7	4	5	5	0	15	5	1	67	TB	2	Trung bình	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
106	23CĐTT1	2310060024	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.29	Trung bình	
107	23CĐTT1	2310060025	Nguyễn Thanh	Tùng						25	7	8	5	5	0	15	10	1	76	Khá	2.29	Trung bình	
108	23CĐTT1	2310060026	Lê Nguyễn Lan	Anh						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.18	Trung bình	
109	23CĐTT1	2310060027	Nguyễn Thành Tường	Ân						25	7	4	5	5	0	15	5	1	67	TB	2.29	Trung bình	
110	23CĐTT1	2310060028	Dương Nguyễn Minh	Châu						25	0	0	5	5	0	15	0	0	50	TB	0.71	Yếu	
111	23CĐTT1	2310060029	Nguyễn Thanh	Chiến						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.82	Yếu	
112	23CĐTT1	2310060030	Trương Thành	Danh						25	7	0	5	5	0	15	5	0	62	TB	1.65	Yếu	
113	23CĐTT1	2310060031	Phạm Lê Phương	Dung						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.06	Trung bình	
114	23CĐTT1	2310060032	Nguyễn Trường	Duy	Lớp Trưởng				0	25	7	4	10	10	0	15	10	3	84	Tốt	2.82	Khá	
115	23CĐTT1	2310060033	Lê Thanh	Duy						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.04	Trung bình	
116	23CĐTT1	2310060036	Nguyễn Tiến	Đạt						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.29	Trung bình	
117	23CĐTT1	2310060037	Nguyễn Hữu	Đăng						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.06	Yếu	
118	23CĐTT1	2310060038	Lê Trần Vũ	Hạnh						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.35	Trung bình	
119	23CĐTT1	2310060039	Dương Thúy	Hiền						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3	Giỏi	
120	23CĐTT1	2310060041	Nguyễn Thị Thu	Hồng						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	TB	2.18	Trung bình	
121	23CĐTT1	2310060042	Nguyễn Cửu Bích	Hợp						25	7	8	5	5	0	15	0	3	68	TB	2.88	Khá	
122	23CĐTT1	2310060044	Ngô Thị Ngọc	Huyền						25	7	4	5	5	0	15	0	3	64	TB	2.71	Khá	
123	23CĐTT1	2310060045	Châu Quế	Hương						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.06	Trung bình	
124	23CĐTT1	2310060047	Vi Mai	Khang						25	7	0	5	5	0	15	5	0	62	TB	1.47	Yếu	
125	23CĐTT1	2310060048	Lê Hoàng	Khiêm						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.82	Yếu	
126	23CĐTT1	2310060049	Nguyễn Phan Đăng	Khoa						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.94	Yếu	
127	23CĐTT1	2310060050	Tạ Phương	Lam						25	7	0	10	5	0	15	0	0	62	TB	1.88	Yếu	
128	23CĐTT1	2310060051	Lương Hồng	Liên						25	7	4	5	5	0	15	0	1	62	TB	2.24	Trung bình	
129	23CĐTT1	2310060052	Lê Gia	Linh						25	7	0	10	5	0	15	0	3	65	TB	2.59	Khá	
130	23CĐTT1	2310060053	Trần Thị Lâm	Linh						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.82	Yếu	
131	23CĐTT1	2310060054	Đinh Tuấn	Lộc						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.88	Yếu	
132	23CĐTT1	2310060055	Trịnh Thị Thảo	Ly						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.24	Trung bình	
133	23CĐTT1	2310060056	Đoàn Ánh	Mai						25	7	4	10	5	0	15	5	0	71	Khá	1.88	Yếu	
134	23CĐTT1	2310060057	Vũ Thị Diễm	My						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.24	Trung bình	
135	23CĐTT1	2310060058	Trịnh Thị Tuyết	Ngân						25	7	0	10	5	0	15	0	1	63	TB	2.35	Trung bình	
136	23CĐTT1	2310060059	Lê Thị Cẩm	Ngân						25	7	0	10	5	0	15	0	1	63	TB	2.06	Trung bình	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
137	23CĐTT1	2310060061	Lê Trung Hiếu	Nghĩa							7	0			0	15	0	0	22	Yếu	0	Yếu	
138	23CĐTT1	2310060062	Nguyễn Huỳnh Hồng	Ngọc	BCH đoàn					25	7	0	5	10	0	15	0	3	65	TB	2.76	Khá	
139	23CĐTT1	2310060063	Nguyễn Hồng	Ngọc						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.18	Trung bình	
140	23CĐTT1	2310060064	Phan Thị Thảo	Nguyên						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0	Yếu	
141	23CĐTT1	2310060065	Lê Quang	Nhật						25	7	4	10	5	0	15	0	0	66	TB	1.88	Yếu	
142	23CĐTT1	2310060066	Nguyễn Phan Yến	Nhi						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.82	Yếu	
143	23CĐTT1	2310060067	Võ Thị Mỹ	Nhung						25	7	8	5	5	0	15	0	0	65	TB	1.27	Yếu	
144	23CĐTT1	2310060068	Nguyễn Thị Quỳnh	Như						25	7	8	10	5	0	15	5	0	75	Khá	1.88	Yếu	
145	23CĐTT1	2310060069	Nguyễn Hữu	Phú						25	7	8	10	5	0	15	5	0	75	Khá	1.41	Yếu	
146	23CĐTT1	2310060070	Nguyễn Tấn	Phú						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0.36	Yếu	
147	23CĐTT1	2310060071	Nguyễn Bình Phương	Quyên						25	7	0	10	5	0	15	0	3	65	TB	2.24	Khá	
148	23CĐTT1	2310060072	Trần Thị Thu	Quyên						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.88	Yếu	
149	23CĐTT1	2310060073	Trần Ngọc Như	Quỳnh						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0	Yếu	
150	23CĐTT1	2310060074	Nguyễn Công	Sơn						25	7	0	10	5	0	15	5	3	70	Khá	2.74	Khá	
151	23CĐTT1	2310060075	Nguyễn Thiện	Tâm						25	7	4	5	5	0	15	5	0	66	TB	1.94	Yếu	
152	23CĐTT1	2310060077	Nguyễn Tiên	Tiên						25	7	4	5	5	0	15	5	1	67	TB	2	Trung bình	
153	23CĐTT1	2310060078	Hoàng Mạnh	Tiến						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.76	Yếu	
154	23CĐTT1	2310060079	Phạm Đình	Tuấn						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3	Giỏi	
155	23CĐTT1	2310060080	Đinh Thanh	Tùng						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.65	Yếu	
156	23CĐTT1	2310060082	Trần Quốc	Thành						25	7	0	10	5	0	15	5	3	70	Khá	2.76	Khá	
157	23CĐTT1	2310060083	Nguyễn Thị Thanh	Thảo						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.29	Trung bình	
158	23CĐTT1	2310060084	Phạm Thanh	Thảo						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2	Trung bình	
159	23CĐTT1	2310060085	Lê Ngọc	Thiệt						25	7	0	5	5	0	15	10	3	70	Khá	2.76	Khá	
160	23CĐTT1	2310060086	Nguyễn Thị Lệ	Thùy	BCH đoàn					25	7	4	10	10	0	15	5	3	79	Khá	2.59	Khá	
161	23CĐTT1	2310060087	Phan Thị Anh	Thư						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.94	Yếu	
162	23CĐTT1	2310060088	Nguyễn Hoàng Anh	Thư						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.47	Trung bình	
163	23CĐTT1	2310060089	Phan Thị Minh	Thư						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.06	Yếu	
164	23CĐTT1	2310060091	Nguyễn Lê Anh	Thư						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.29	Yếu	
165	23CĐTT1	2310060092	Lê Trí	Thức						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.41	Yếu	
166	23CĐTT1	2310060093	Nguyễn Thu	Trang						25	7	0	10	5	0	15	10	4	76	Khá	3.12	Giỏi	
167	23CĐTT1	2310060094	Bạch Thị Ngọc	Trâm						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.35	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
168	23CĐTT1	2310060095	Nguyễn Thái Quỳnh	Trâm						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0.94	Yếu	
169	23CĐTT1	2310060096	Phạm Thị Bảo	Trân						25	7		10	10	0	15	10	3	80	Tốt	2.94	Khá	
170	23CĐTT1	2310060097	Nguyễn Phúc	Triều						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0	Yếu	
171	23CĐTT1	2310060098	Võ Thanh	Trúc						25	7	4	10	5	0	15	10	3	79	Khá	2.71	Khá	
172	23CĐTT1	2310060100	Hồ Thị Thu	Uyên						25	7	0	10	5	0	15	5	3	70	Khá	2.53	Khá	
173	23CĐTT1	2310060101	Nguyễn Thế	Viễn						25	7	4	5	5	0	15	0	0	61	TB	1.94	Yếu	
174	23CĐTT1	2310060102	Nguyễn Hoài	Vũ						25	7	0	5	5	0	15	10	3	70	Khá	2.59	Khá	
175	23CĐTT1	2310060103	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy						25	7	4	5	5	0	15	5	3	69	TB	2.59	Khá	
176	23CĐTT1	2310060104	Nguyễn Thị Phương	Vy						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.59	Yếu	
177	23CĐTT1	2310060105	Nguyễn Thị Thanh	Xuân						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0	Yếu	
178	23CĐTT1	2310060106	Trần Ngọc	Yến						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.94	Yếu	
179	23CĐTT1	2310060328	Nguyễn Thị Hoa	Mỹ						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.29	Yếu	
180	23CĐTT1	2310060329	Ung Thị Kim	Thơ						25	7	0	5	5	0	15	5	1	63	TB	2.18	Trung bình	
181	23CĐTT1	2310060330	Đặng Huỳnh Ngọc	Thủy						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0	Yếu	
182	23CĐTT1	2310060331	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	1.41	Yếu	
183	23CĐTT1	2310060346	Đinh Thị	Thanh						25	7	0	10	5	0	15	0	0	62	TB	1.29	Yếu	
184	23CĐTT1	2310060347	Nguyễn Bảo	Thy								0			0		0	0	0	Yếu	0	Yếu	
185	23CĐTT1	2310060348	Đinh Ngọc Thùy	Dương						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0.94	Yếu	
186	23CĐTT1	2310060349	Trần Quỳnh	Nhi						25	7	0	5	5	0	15	0	3	60	TB	2.94	Khá	
187	23CĐTT1	2310060352	Phạm Minh	Vương						25	7	0	5	5	0	15	0	0	57	TB	0.24	Yếu	
188	23CĐTT1	2310060353	Chu Lư Như	Mỹ						25	7	0	5	5	0	15	0	1	58	TB	2.41	Trung bình	
189	23CĐTT2	2310060107	Nguyễn Vũ Đoan	An	BT					25	7	8	10	10	0	15	0	3	78	Khá	2.59	Khá	
190	23CĐTT2	2310060108	Nguyễn Ngọc Phương	Anh														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
191	23CĐTT2	2310060109	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	LT					25	7	8	10	10	0	15	5	3	83	Tốt	2.53	Khá	
192	23CĐTT2	2310060110	Nguyễn Ngọc	Anh						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.06	Trung bình	
193	23CĐTT2	2310060111	Trần Gia	Băng						25	7	8	10	5	0	14	0	1	70	Khá	2.35	Trung bình	
194	23CĐTT2	2310060112	Bùi Thị	Châu						25	7	8	10	5	0	12	0	1	68	TB	2.24	Trung bình	
195	23CĐTT2	2310060113	Hồ Huy	Chương						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.47	Trung bình	
196	23CĐTT2	2310060114	Nguyễn Quốc	Duy						25	7	8	10	5	0	11	0	1	67	TB	2.29	Trung bình	
197	23CĐTT2	2310060115	Trần Bảo	Duy						25	7	8	10	5	0	10	0	0	65	TB	1.53	Yếu	
198	23CĐTT2	2310060116	Cao Thị Thu	Duyên						25	7	8	10	5	0	14	0	0	69	TB	1.41	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
199	23CĐTT2	2310060117	Nguyễn Hà Kim	Duyên						25	7	8	10	5	0	14	0	0	69	TB	1.88	Yếu	
200	23CĐTT2	2310060118	Nguyễn Đoàn	Dự	BT, TQ					25	7	8	10	10	0	15	0	0	75	Khá	1.88	Yếu	
201	23CĐTT2	2310060119	Phan Tuấn Anh	Dương						25	7	8	10	5	0	15	5	1	76	Khá	2.06	Trung bình	
202	23CĐTT2	2310060120	Nguyễn Nữ Mỹ	Đan						25	7	8	10	5	0	15	5	1	76	Khá	2.35	Trung bình	
203	23CĐTT2	2310060121	Nguyễn Trọng	Đạt						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.41	Trung bình	
204	23CĐTT2	2310060122	Trần Hữu	Đăng						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.71	Khá	
205	23CĐTT2	2310060123	Kiều Thanh	Điền														0	0	Yếu	1.18	Yếu	
206	23CĐTT2	2310060124	Đỗ Hương	Giang														0	0	Yếu	0.82	Yếu	
207	23CĐTT2	2310060125	Trần Thu	Hà														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
208	23CĐTT2	2310060126	Thái Kim	Hạnh						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.00	Trung bình	
209	23CĐTT2	2310060127	Đoàn Thanh	Hằng						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.24	Trung bình	
210	23CĐTT2	2310060128	Hồ Thị	Hậu						25	7	8	10	5	0	15	5	1	76	Khá	2.18	Trung bình	
211	23CĐTT2	2310060129	Nguyễn Thị Thu	Hiền														0	0	Yếu	0.82	Yếu	
212	23CĐTT2	2310060130	Nguyễn Như	Hiếu														1	1	Yếu	2.18	Trung bình	
213	23CĐTT2	2310060131	Trương Mỹ	Hoa						25	7	8	10	5	0	15	5	1	76	Khá	2.47	Trung bình	
214	23CĐTT2	2310060132	Nguyễn Ngọc	Hùng						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.35	Trung bình	
215	23CĐTT2	2310060133	Trần Quan	Huy						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.12	Trung bình	
216	23CĐTT2	2310060134	Nguyễn Quang	Huy														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
217	23CĐTT2	2310060135	Trương Nguyễn Minh	Huy						25	7	8	10	5	0	13	0	0	68	TB	1.82	Yếu	
218	23CĐTT2	2310060136	Trà Lê Ý	Huỳnh						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.29	Trung bình	
219	23CĐTT2	2310060137	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.59	Khá	
220	23CĐTT2	2310060138	Huỳnh Bùi	Kía						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.59	Khá	
221	23CĐTT2	2310060139	Nguyễn Đình	Kiên						25	7	8	10	5	0	12	0	1	68	TB	2.00	Trung bình	
222	23CĐTT2	2310060140	Phan Thị Ngọc	Kiều						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.29	Trung bình	
223	23CĐTT2	2310060141	Phan Nhã	Kỳ						25	7	8	10	5	0	13	0	0	68	TB	1.53	Yếu	
224	23CĐTT2	2310060142	Trần Lê Tuấn	Khang														1	1	Yếu	2.00	Trung bình	
225	23CĐTT2	2310060143	Nguyễn Trần Gia	Khiêm	LP					25	7	8	10	10	0	15	5	3	83	Tốt	2.76	Khá	
226	23CĐTT2	2310060144	Nguyễn Anh	Khoa						25	7	8	10	5	0	12	0	0	67	TB	1.53	Yếu	
227	23CĐTT2	2310060145	Đặng Hồ	Lâm														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
228	23CĐTT2	2310060146	Huỳnh Thị Kim	Liên						25	7	8	10	5	0	13	5	3	76	Khá	2.59	Khá	
229	23CĐTT2	2310060147	Nguyễn Thị Thúy	Linh						25	7	8	10	5	0	13	0	3	71	Khá	2.76	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
230	23CĐTT2	2310060148	Nguyễn Thùy	Linh						25	7	8	10	5	0	13	0	3	71	Khá	2.53	Khá	
231	23CĐTT2	2310060149	Trần Thị Thùy	Linh						25	7	8	10	5	0	15	5	1	76	Khá	2.18	Trung bình	
232	23CĐTT2	2310060150	Phạm Lê Khánh	Linh						25	7	8	10	5	0	14	0	0	69	TB	1.18	Yếu	
233	23CĐTT2	2310060151	Nguyễn Nhật	Long						25	7	8	10	5	0	14	0	1	70	Khá	2.06	Trung bình	
234	23CĐTT2	2310060152	Nguyễn Thị Kim	Luân						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.41	Trung bình	
235	23CĐTT2	2310060153	Lê Hoàng Trúc	Ly						25	7	8	10	5	0	14	10	1	80	Tốt	2.18	Trung bình	
236	23CĐTT2	2310060154	Nguyễn Thị Ngọc	Mai						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.41	Trung bình	
237	23CĐTT2	2310060155	Nguyễn Thị Phương	Mai	BT					25	7	8	10	10	0	15	5	3	83	Tốt	2.76	Khá	
238	23CĐTT2	2310060156	Nguyễn Thị Xuân	Mai						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.35	Giỏi	
239	23CĐTT2	2310060157	Nguyễn Thị Hà	My						25	7	8	10	5	0	13	0	0	68	TB	1.82	Yếu	
240	23CĐTT2	2310060158	Nguyễn Thị Kim	Ngân						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.18	Giỏi	
241	23CĐTT2	2310060159	Nguyễn Thị Kim	Ngân														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
242	23CĐTT2	2310060160	Phạm Thị Kim	Ngân						25	7	8	10	5	0	15	5	1	76	Khá	2.00	Trung bình	
243	23CĐTT2	2310060161	Nguyễn Hoài Xuân	Nghi						25	7	8	10	5	0	13	5	3	76	Khá	2.53	Khá	
244	23CĐTT2	2310060162	Nguyễn Thị Phương	Nghi	BT					25	7	8	10	10	0	15	0	3	78	Khá	2.71	Khá	
245	23CĐTT2	2310060163	Hồ Thị Thùy	Ngoan						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.24	Trung bình	
246	23CĐTT2	2310060164	Nguyễn Hoàng Kim	Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.41	Trung bình	
247	23CĐTT2	2310060165	Dương Bảo	Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.65	Khá	
248	23CĐTT2	2310060166	Hứa Hoàng	Nguyên						25	7	8	10	5	0	15	5	3	78	Khá	2.53	Khá	
249	23CĐTT2	2310060167	Nguyễn Thị Ngọc	Ngưỡng						25	7	8	10	5	0	10	0	1	66	TB	2.29	Trung bình	
250	23CĐTT2	2310060168	Lại Thanh	Nhàn						25	7	8	10	5	0	13	0	3	71	Khá	2.71	Khá	
251	23CĐTT2	2310060169	Lai Phạm Yến	Nhi	BT													0	0	Yếu	1.18	Yếu	
252	23CĐTT2	2310060170	Nguyễn Thị Yến	Nhi						25	7	8	10	5	0	12	0	3	70	Khá	2.76	Khá	
253	23CĐTT2	2310060171	Phạm Ngọc Tuyết	Nhung						25	7	8	10	5	0	11	0	1	67	TB	2.12	Trung bình	
254	23CĐTT2	2310060172	Thái Thị Yến	Như														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
255	23CĐTT2	2310060173	Dương Thị Huỳnh	Như						25	7	8	10	5	0	14	0	1	70	Khá	2.35	Trung bình	
256	23CĐTT2	2310060174	Nguyễn Thị Quỳnh	Như						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.00	Trung bình	
257	23CĐTT2	2310060175	Nguyễn Ngọc	Phát						25	7	8	10	5	0	14	5	1	75	Khá	2.00	Trung bình	
258	23CĐTT2	2310060176	Lê Đình	Phú						25	7	8	10	5	0	10	0	1	66	TB	2.18	Trung bình	
259	23CĐTT2	2310060177	Tô Lam	Phương						25	7	8	10	5	0	14	0	0	69	TB	1.06	Yếu	
260	23CĐTT2	2310060178	Võ Thảo	Quyên						25	7	8	10	5	0	13	0	3	71	Khá	2.71	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
261	23CĐTT2	2310060180	Trần Thị Như	Quỳnh						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.00	Trung bình	
262	23CĐTT2	2310060181	Trần Đình Nam	Sơn						25	7	8	10	5	0	12	5	0	72	Khá	1.41	Yếu	
263	23CĐTT2	2310060182	Liêu Văn	Tài						25	7	8	10	5	0	15	5	3	78	Khá	2.85	Khá	
264	23CĐTT2	2310060183	Tiết Nguyễn Hoàng	Tâm						25	7	8	10	5	0	11	0	1	67	TB	2.12	Trung bình	
265	23CĐTT2	2310060184	Lê Thị Thủy	Tiên						25	7	8	10	5	0	10	0	1	66	TB	2.41	Trung bình	
266	23CĐTT2	2310060185	Đoàn Công	Tuấn														0	0	Yếu	1.41	Yếu	
267	23CĐTT2	2310060186	Ngô Ngọc	Tuyền						25	7	8	10	5	0	10	0	3	68	TB	2.53	Khá	
268	23CĐTT2	2310060187	Kinh Quang	Thái														0	0	Yếu	1.41	Yếu	
269	23CĐTT2	2310060188	Huỳnh Thanh	Thanh						25	7	8	10	5	0	11	0	0	66	TB	1.53	Yếu	
270	23CĐTT2	2310060189	Nguyễn Thị Phương	Thanh						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.47	Trung bình	
271	23CĐTT2	2310060190	Nguyễn Thế	Thành						25	7	8	10	5	0	14	0	3	72	Khá	2.71	Khá	
272	23CĐTT2	2310060191	Võ Tấn	Thành														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
273	23CĐTT2	2310060192	Trần Thị Thanh	Thảo														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
274	23CĐTT2	2310060194	Nguyễn Trần Anh	Thư														4	4	Yếu	3.00	Giỏi	
275	23CĐTT2	2310060195	Nguyễn Lê Thanh	Thư						25	7	8	10	5	0	11	0	0	66	TB	1.76	Yếu	
276	23CĐTT2	2310060196	Nguyễn Phạm Anh	Thư						25	7	8	10	5	0	12	0	1	68	TB	2.00	Trung bình	
277	23CĐTT2	2310060197	Nguyễn Thị Bích	Trâm						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.47	Trung bình	
278	23CĐTT2	2310060198	Nguyễn Khả	Trân						25	7	8	10	5	0	14	5	3	77	Khá	2.82	Khá	
279	23CĐTT2	2310060199	Nguyễn Văn	Triệu						25	7	8	10	5	0	13	0	0	68	TB	0.82	Yếu	
280	23CĐTT2	2310060200	Hồ Thị Thanh	Trúc														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
281	23CĐTT2	2310060201	Võ Thanh	Trúc						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.00	Trung bình	
282	23CĐTT2	2310060202	Nguyễn Ngọc Đức	Trung						25	7	8	10	5	0	13	0	3	71	Khá	2.82	Khá	
283	23CĐTT2	2310060203	Nguyễn Xuân	Trường						25	7	8	10	5	0	15	0	0	70	Khá	0.59	Yếu	
284	23CĐTT2	2310060204	Nguyễn Thị Tú	Uyên						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.35	Giỏi	
285	23CĐTT2	2310060205	Trần Mỹ	Viện						25	7	8	10	5	0	11	0	3	69	TB	2.71	Khá	
286	23CĐTT2	2310060206	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy						25	7	8	10	5	0	12	0	1	68	TB	2.18	Trung bình	
287	23CĐTT2	2310060207	Dương Hạ	Vy						25	7	8	10	10	0	15	0	3	78	Khá	2.59	Khá	
288	23CĐTT2	2310060208	Hồ Nguyễn Khánh	Vy						25	7	8	10	5	0	11	0	1	67	TB	2.12	Trung bình	
289	23CĐTT2	2310060209	Huỳnh Triệu	Vy						25	7	8	10	5	0	13	5	1	74	Khá	2.47	Trung bình	
290	23CĐTT2	2310060210	Nguyễn Lê Minh	Vy														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
291	23CĐTT2	2310060211	Phạm Như	Ý						25	7	8	10	5	0	10	0	0	65	TB	1.65	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
292	23CĐTT2	2310060332	Huỳnh Trọng	Nhật						25	7	8	10	5	0	15	0	4	74	Khá	3.18	Giỏi	
293	23CĐTT2	2310060333	Nguyễn Thị	Phương						25	7	8	10	5	0	13	0	1	69	TB	2.12	Trung bình	
294	23CĐTT2	2310060334	Huỳnh Ngọc	Bội						25	7	8	10	5	0	13	0	3	71	Khá	2.94	Khá	
295	23CĐTT2	2310060335	Nguyễn Hà Hiếu	Thảo						25	7	8	10	5	0	10	0	0	65	TB	1.41	Yếu	
296	23CĐTT2	2310060337	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết						25	7	8	10	5	0	14	0	3	72	Khá	2.71	Khá	
297	23CĐTT2	2310060338	Lưu Đoàn	Trang						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.71	Khá	
298	23CĐTT2	2310060340	Võ Thị Bích	Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.24	Trung bình	
299	23CĐTT2	2310060341	Phạm Xuân	Vương						25	7	8	10	5	0	13	0	0	68	TB	1.18	Yếu	
300	23CĐTT2	2310060342	Hồ Thị Bích	Ngọc						25	7	8	10	5	0	14	0	0	69	TB	1.94	Yếu	
301	23CĐTT2	2310060345	Trần Thị Lan	Anh						25	7	8	10	5	0	13	5	0	73	Khá	1.29	Yếu	
302	23CĐTT2	2310060356	Nguyễn Công	Thành														0	0	Yếu	0.47	Yếu	
303	23CĐTT3	2310060212	Trần Văn	An						25	7	8	10	8		15		4	77	Khá	3.00	Giỏi	
304	23CĐTT3	2310060213	Phan Vũ Quỳnh	Anh						20	5		4	3		12		3	47	Yếu	2.53	Khá	
305	23CĐTT3	2310060214	Trần Tuyết	Anh						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.47	Trung bình	
306	23CĐTT3	2310060215	Lều Thị Ngọc	Anh						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.29	Trung bình	
307	23CĐTT3	2310060216	Phạm Thị Ngọc	Ánh						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.12	Trung bình	
308	23CĐTT3	2310060217	Thăng Kim	Bình						23			10	3		10		0	46	Yếu	0.94	Yếu	
309	23CĐTT3	2310060218	Ngô Thị Kim	Cương						21	7	8	10	5				0	51	TB	1.88	Yếu	
310	23CĐTT3	2310060219	Nguyễn Hải	Cường						25	7	8	5	5		12		1	63	TB	2.35	Trung bình	
311	23CĐTT3	2310060220	Đặng Hà	Châu														0	0	Yếu	1.76	Yếu	
312	23CĐTT3	2310060221	Nguyễn Bảo	Duy						25	7	7	10	5		13		0	67	TB	1.65	Yếu	
313	23CĐTT3	2310060222	Phan Thị Mỹ	Duyên						25	0	8	10	5		15		1	64	TB	2.00	Trung bình	
314	23CĐTT3	2310060223	Nguyễn Thị Thùy	Dương						25	0	0	10			13		1	49	Yếu	2.47	Trung bình	
315	23CĐTT3	2310060225	Nguyễn Lê Trúc	Đoan						25	7	5	10	9		14		3	73	Khá	2.59	Khá	
316	23CĐTT3	2310060226	Nguyễn Huỳnh Văn	Đức														0	0	Yếu	1.94	Yếu	
317	23CĐTT3	2310060227	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao						25	0	4	10	5		15		1	60	TB	2.24	Trung bình	
318	23CĐTT3	2310060228	Lê Thị Ngọc	Hà						25	7	0	10	5		13		1	61	TB	2.24	Trung bình	
319	23CĐTT3	2310060229	Nguyễn Thị Thùy	Hậu						25	7	7	10	3		15		1	68	TB	2.29	Trung bình	
320	23CĐTT3	2310060230	Phạm Cao Văn	Hiệp						25	7	8	10	5		15		0	70	Khá	1.76	Yếu	
321	23CĐTT3	2310060231	Võ Minh	Hiếu						25	7	8	10	5	10			1	66	TB	2.29	Trung bình	
322	23CĐTT3	2310060232	Trương Nguyễn Thiên	Hoàng														0	0	Yếu	0.00	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
323	23CĐTT3	2310060233	Phạm Nguyễn Phi	Hùng						25	0	2	0	2		13		0	42	Yếu	1.06	Yếu	
324	23CĐTT3	2310060234	Nguyễn Gia	Huy						25	7	8	10	5		15		0	70	Khá	1.29	Yếu	
325	23CĐTT3	2310060235	Chu Quang	Huy														0	0	Yếu	0.59	Yếu	
326	23CĐTT3	2310060236	Hồ Thị Thúy	Huỳnh						25	7	8	10	5	10	15	10	3	93	Xuất sắc	2.71	Khá	
327	23CĐTT3	2310060238	Lê Hiền Hải	Kiều						25	7	8	10	3		15		4	72	Khá	3.24	Giỏi	
328	23CĐTT3	2310060239	Nguyễn Thị Kim	Khánh						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.24	Trung bình	
329	23CĐTT3	2310060241	Nguyễn Thị Huỳnh	Lê						25	7	5	10	5		14		1	67	TB	2.12	Trung bình	
330	23CĐTT3	2310060242	Nguyễn Thị Khánh	Liễu						25	7	4	10	5		13		1	65	TB	2.41	Trung bình	
331	23CĐTT3	2310060243	Triệu Uyển	Linh						25	7	8	5	5		11		3	64	TB	2.65	Khá	
332	23CĐTT3	2310060244	Nguyễn Thị Ngọc	Linh														1	1	Yếu	2.24	Trung bình	
333	23CĐTT3	2310060245	Nguyễn Thị Lưu	Luyến						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.41	Trung bình	
334	23CĐTT3	2310060246	Nguyễn Thị Cẩm	Ly						25	7	8	10	5		15	5	4	79	Khá	3.12	Giỏi	
335	23CĐTT3	2310060247	Nguyễn Thị Trúc	Ly						25	7	8	5	5		15		1	66	TB	2.18	Trung bình	
336	23CĐTT3	2310060248	Mã Gia	Mẫn						25	7	0	10	4		0		0	46	Yếu	1.82	Yếu	
337	23CĐTT3	2310060249	Lê Thị Hồng	Mến														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
338	23CĐTT3	2310060250	Võ Tuyết	Minh						25	7	8	10	5		15	5	4	79	Khá	3.00	Giỏi	
339	23CĐTT3	2310060251	Trần Thị Phú	Mỹ						25	7	4	10	5		15	10	3	79	Khá	2.53	Khá	
340	23CĐTT3	2310060252	Trần Thị Hồng	Nga						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.12	Trung bình	
341	23CĐTT3	2310060253	Phạm Thị Kim	Ngân						25	7	6	10	5		15		3	71	Khá	2.76	Khá	
342	23CĐTT3	2310060254	Võ Thị Thảo	Ngân						25	0	8	5	4		15		1	58	TB	2.35	Trung bình	
343	23CĐTT3	2310060255	Phạm Thị Kim	Ngân						25	4	0	10			14		1	54	TB	2.38	Trung bình	
344	23CĐTT3	2310060256	Nguyễn Trần Phương	Nghi						25	7	8	10	5		15	10	1	81	Tốt	2.18	Trung bình	
345	23CĐTT3	2310060257	Trần Thị Hồng	Nghi						25	7	4	5	5		15	5	1	67	TB	2.29	Trung bình	
346	23CĐTT3	2310060258	Lê Trường Diễm	Ngọc						25	7	8	10	5	10	15	5	3	88	Tốt	2.59	Khá	
347	23CĐTT3	2310060259	Trịnh Thị Hồng	Ngọc						25	0	4	10	5		15		0	59	TB	1.47	Yếu	
348	23CĐTT3	2310060260	Trịnh Thái	Nguyên						25	7	8	10	10	10	15		3	88	Tốt	2.71	Khá	
349	23CĐTT3	2310060261	Nguyễn Thảo	Nguyên						25	7	0	10	5		15		3	65	TB	2.59	Khá	
350	23CĐTT3	2310060262	Võ Thành	Nhân						25	7	8	10	5		14		1	70	Khá	2.24	Trung bình	
351	23CĐTT3	2310060264	Trần Thị Yến	Nhi						25	7	8	10	3		9		1	63	TB	2.12	Trung bình	
352	23CĐTT3	2310060265	Nguyễn Tuyết	Nhi						25	7	4	10	5		15		1	67	TB	2.29	Trung bình	
353	23CĐTT3	2310060266	Nguyễn Thị Yến	Nhi						25	6	4	10	5		15	5	1	71	Khá	2.29	Trung bình	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
354	23CĐTT3	2310060267	Nguyễn Võ Quỳnh	Như						25	6	8	10	4		14		1	68	TB	2.06	Trung bình	
355	23CĐTT3	2310060268	Nguyễn Mai	Như						25	5	8	10	4		12		0	64	TB	1.88	Yếu	
356	23CĐTT3	2310060269	Ngô Thị Hoài	Như						25	7	8	5	5				0	50	TB	1.94	Yếu	
357	23CĐTT3	2310060270	Nguyễn Thị Phương	Như						25	7	8	10	8		15		4	77	Khá	3.00	Giỏi	
358	23CĐTT3	2310060271	Trần Huỳnh Minh	Nhựt						25	7	8	10	5	10	11		3	79	Khá	2.53	Khá	
359	23CĐTT3	2310060272	Nguyễn Nhật	Phong						25	0	8	10	5		15		1	64	TB	2.06	Trung bình	
360	23CĐTT3	2310060273	Lê Như	Phượng						25	7	8	5	5		15		1	66	TB	2.47	Trung bình	
361	23CĐTT3	2310060274	Phạm Thị Bích	Qui						25	7	4	10	5		15		1	67	TB	2.18	Trung bình	
362	23CĐTT3	2310060275	Nguyễn Thị Ngọc	Quy														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
363	23CĐTT3	2310060276	Trần Ngọc Thảo	Quyên						25	7	8	10	5	10	15	5	0	85	Tốt	1.88	Yếu	
364	23CĐTT3	2310060277	Nguyễn Trần Gia	Quyên						25	7	8	10	5		15		3	73	Khá	2.76	Khá	
365	23CĐTT3	2310060278	Hồ Thị Lệ	Quyên						25	7	4	10	5		15	5	1	72	Khá	2.06	Trung bình	
366	23CĐTT3	2310060279	Nguyễn Hồng	Quyến						25	7	8	10	5		15		3	73	Khá	2.65	Khá	
367	23CĐTT3	2310060280	Lê Huỳnh Mai	Quỳnh						25	0	4	10	4		15		1	59	TB	2.24	Trung bình	
368	23CĐTT3	2310060281	Nguyễn Thị Bích	Quỳnh						25	7	4	10	5		15		0	66	TB	1.88	Yếu	
369	23CĐTT3	2310060282	Kiều Ngọc	Rim						25	7	6	10	5		15		3	71	Khá	2.53	Khá	
370	23CĐTT3	2310060283	Phùng Bá	Sang						25	0	8	10	5	7	9		0	64	TB	1.88	Yếu	
371	23CĐTT3	2310060284	Nguyễn Huy Tú	Tài						25	0	0	0	0		9		0	34	Yếu	1.41	Yếu	
372	23CĐTT3	2310060285	Dương Tấn	Tài						25	5	8	5	3		8		0	54	TB	1.76	Yếu	
373	23CĐTT3	2310060286	Võ Thị Minh	Tâm						25	7	8	10	0		15		3	68	TB	2.94	Khá	
374	23CĐTT3	2310060287	Bùi Phạm Thiên	Tâm						25	7	0	10	5		15		0	62	TB	1.76	Yếu	
375	23CĐTT3	2310060288	Nguyễn Nhật	Tiên						25	7	8	10	5		13		1	69	TB	2.47	Trung bình	
376	23CĐTT3	2310060289	Trương Thị Thủy	Tiên														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
377	23CĐTT3	2310060290	Nguyễn Đức	Tuấn						25	0	4	5	5		0		0	39	Yếu	1.41	Yếu	
378	23CĐTT3	2310060291	Nguyễn Võ Hữu	Tứ														0	0	Yếu	1.88	Yếu	
379	23CĐTT3	2310060292	Võ Thanh Phạm	Tỳ														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
380	23CĐTT3	2310060293	Lê Thế	Thái						25	0	8	10	4		10		1	58	TB	2.35	Trung bình	
381	23CĐTT3	2310060294	Lê Ngọc Châu	Thanh						25	7	0	10	5		15		1	63	TB	2.18	Trung bình	
382	23CĐTT3	2310060295	Nguyễn Hoàng Kim	Thanh						25	7	3	10	5		15		3	68	TB	2.76	Khá	
383	23CĐTT3	2310060296	Phạm Thị Thu	Thảo														0	0	Yếu			
384	23CĐTT3	2310060297	Vũ Thị	Thắm						25	7	0	10	5		15		1	63	TB	2.00	Trung bình	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
385	23CĐTT3	2310060298	Nguyễn Thị Bảo	Thi						25	7	8	10	5		15		0	70	Khá	1.88	Yếu	
386	23CĐTT3	2310060299	Lê Thị	Thư						25	7	8	10	5		14		1	70	Khá	2.29	Trung bình	
387	23CĐTT3	2310060300	Nguyễn Hoàng Anh	Thư						25	7	7	10	5		15		3	72	Khá	2.59	Khá	
388	23CĐTT3	2310060301	Lê Minh	Thư						25	7	4	5	3		10		1	55	TB	2.06	Trung bình	
389	23CĐTT3	2310060302	Trương Thị Anh	Thư														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
390	23CĐTT3	2310060303	Nguyễn Thị Minh	Thư						25	7	8	10	8		13		3	74	Khá	2.82	Khá	
391	23CĐTT3	2310060304	Mã Minh	Thư						25	7	0	10	0		15		0	57	TB	1.76	Yếu	
392	23CĐTT3	2310060305	Huỳnh Thị Hoài	Thương						25	3	8	9	5	10	15		3	78	Khá	2.82	Khá	
393	23CĐTT3	2310060306	Nguyễn Thị Thu	Trang														0	0	Yếu	1.65	Yếu	
394	23CĐTT3	2310060307	Trần Bảo	Trâm						25	7	8	10	5		0		0	55	TB	1.65	Yếu	
395	23CĐTT3	2310060308	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm						25	7	0	10	5		15		3	65	TB	2.53	Khá	
396	23CĐTT3	2310060310	Tô Thị Huyền	Trân														3	3	Yếu	2.59	Khá	
397	23CĐTT3	2310060311	Châu Thị Tố	Trinh						25	0	0	10	5		14		0	54	TB	0.82	Yếu	
398	23CĐTT3	2310060312	Đào Thanh	Trúc						25	7	8	10	5		15		1	71	Khá	2.29	Trung bình	
399	23CĐTT3	2310060313	Nguyễn Thanh	Trúc						25	7	2	10	5		13		4	66	TB	3.14	Giỏi	
400	23CĐTT3	2310060314	Lương Thị Thanh	Trúc						25	7	8	10	5	10	15		1	81	Tốt	2.47	Trung bình	
401	23CĐTT3	2310060315	Nguyễn Thị Thanh	Trúc						25	7	4	10	5	10	15		1	77	Khá	2.41	Trung bình	
402	23CĐTT3	2310060316	Nguyễn Đức	Trung														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
403	23CĐTT3	2310060317	Trịnh Quang	Trường						25	0	4	10	5	7	15		1	67	TB	2.24	Trung bình	
404	23CĐTT3	2310060318	Nguyễn Thị	Viên						25	7	4	5	5		10		0	56	TB	1.76	Yếu	
405	23CĐTT3	2310060319	Lương Phúc	Vinh						25	7	8	10	10	10	15		3	88	Tốt	2.76	Khá	
406	23CĐTT3	2310060320	Huỳnh Lê Phương	Vy						25	7	0	10	5		0		1	48	Yếu	2.00	Trung bình	
407	23CĐTT3	2310060321	Nguyễn Thảo	Vy						25	7	8	10	5		0		0	55	TB	1.18	Yếu	
408	23CĐTT3	2310060322	Lâm Ngọc Hạ	Vy						25	7	4	10	3		15		0	64	TB	1.82	Yếu	
409	23CĐTT3	2310060323	Phạm Thị Ánh	Vy						25	7	4	5	3		10		1	55	TB	2.35	Trung bình	
410	23CĐTT3	2310060325	Tô Thị Như	Ý						25	7	8	10	5		15	10	3	83	Tốt	2.82	Khá	
411	23CĐTT3	2310060326	Nguyễn Hoài	Ý						25	7	8	10	5		15		4	74	Khá	3.00	Giỏi	
412	23CĐTT3	2310060351	Phan Trung	Tín						25	0	0	10	5		15		0	55	TB	1.70	Yếu	
413	23CĐTT3	2310060354	Lê Thị	Phượng														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
414	23CĐPR	2310070001	Nguyễn Thị Kim	Ngân						25	7	8	10	5	10	15	0	3	83	Tốt	2.50	Khá	
415	23CĐPR	2310070002	Nguyễn Thị Hoài Như	Tiên	LP					25	7	8	10	10	10	15	10	3	98	Xuất sắc	2.94	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
416	23CĐPR	2310070004	Nguyễn Thị Anh	Thư														0	0	Yếu	0.22	Yếu	
417	23CĐPR	2310070005	Trần Huỳnh Thảo	Vy						23	7	0	5	5	0	5	0	0	45	Yếu	0.22	Yếu	
418	23CĐPR	2310070006	Nguyễn Thị Thảo	An						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.33	Giỏi	
419	23CĐPR	2310070008	Đặng Quốc	An														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
420	23CĐPR	2310070009	Mai Quỳnh	Anh						25	7	8	9	5	0	15	0	1	70	Khá	2.11	Trung bình	
421	23CĐPR	2310070011	Đỗ Trần Bảo	Châu						23	7	4	10	5	0	13	0	1	63	TB	2.33	Trung bình	
422	23CĐPR	2310070012	Nguyễn Thị Thúy	Duy						23	7	4	5	5	0	13	0	0	57	TB	1.83	Yếu	
423	23CĐPR	2310070013	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	BCH					25	7	6	8	10	0	15	0	1	72	Khá	2.00	Trung bình	
424	23CĐPR	2310070014	Cao Ái	Duyên						25	7	4	6	5	0	15	0	0	62	TB	1.94	Yếu	
425	23CĐPR	2310070015	Võ Thị Ngọc	Duyên						23	7	8	5	5	0	13	0	0	61	TB	1.50	Yếu	
426	23CĐPR	2310070016	Lê Hồng	Duyên						25	7	8	5	5	10	15	0	0	75	Khá	1.33	Yếu	
427	23CĐPR	2310070017	Huỳnh Phát	Đạt						25	7	5	5	5	0	15	0	0	62	TB	1.56	Yếu	
428	23CĐPR	2310070018	Huỳnh Bảo	Đăng						25	7	4	5	5	0	15	5	3	69	TB	2.50	Khá	
429	23CĐPR	2310070019	Lê Thị Tâm	Đoan						25	7	8	5	5	0	15	0	0	65	TB	1.39	Yếu	
430	23CĐPR	2310070020	Nguyễn Minh	Đức						25	7	8	7	5	0	15	0	0	67	TB	1.83	Yếu	
431	23CĐPR	2310070021	Nguyễn Đặng Trà	Giang						25	7	7	0	5	0	15	0	1	60	TB	2.39	Trung bình	
432	23CĐPR	2310070022	Nguyễn Thị Thu	Hà														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
433	23CĐPR	2310070023	Hoàng Kim	Hai						25	7	4	7	5	0	15	0	3	66	TB	2.50	Khá	
434	23CĐPR	2310070024	Lê Thị Thu	Hằng						23	7	4	5	5	0	15	0	3	62	TB	2.61	Khá	
435	23CĐPR	2310070025	Phạm Thị Tài	Hoa						23	7	4	5	5	0	13	0	0	57	TB	0.67	Yếu	
436	23CĐPR	2310070026	Trần Thị Hoàng	Huyền						25	7	4	8	5	0	15	0	4	68	TB	3.00	Giỏi	
437	23CĐPR	2310070027	Đinh Văn	Hưng														0	0	Yếu	0.11	Yếu	
438	23CĐPR	2310070028	Lê Thị	Hương						23	7	8	5	5	0	13	0	1	62	TB	2.17	Trung bình	
439	23CĐPR	2310070029	Nguyễn Thị Tuyết	Hương						25	7	7	5	5	0	15	0	3	67	TB	2.61	Khá	
440	23CĐPR	2310070030	Võ Thị Hoàng	Kim						25	7	4	2	5	0	15	0	0	58	TB	1.00	Yếu	
441	23CĐPR	2310070031	Hồ Duy	Khương						25	7	4	5	5	0	15	5	1	67	TB	2.22	Trung bình	
442	23CĐPR	2310070032	Nguyễn Khánh	Linh						23	7	4	5	5	0	13	0	0	57	TB	1.44	Yếu	
443	23CĐPR	2310070033	Huỳnh Cẩm	Ly						25	7	6	7	5	5	15	0	0	70	Khá	1.72	Yếu	
444	23CĐPR	2310070034	Hoàng Nguyễn Cẩm	Ly						25	7	8	10	5		15	0	1	71	Khá	2.11	Trung bình	
445	23CĐPR	2310070035	Hà Trúc	My	Tquy					25	7	8	10	10	3	15	5	3	86	Tốt	2.61	Khá	
446	23CĐPR	2310070036	Huỳnh Thị Kim	Ngân														0	0	Yếu	0.00	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
447	23CĐPR	2310070037	Lê Phạm Trúc	Nghi						23	7	4	5	5	0	13	0	1	58	TB	2.11	Trung bình	
448	23CĐPR	2310070039	Trần Yến	Nhi						25	7	5	10	5	0	15	0	4	71	Khá	3.17	Giỏi	
449	23CĐPR	2310070040	Mai Yến	Nhi						25	7	8	8	5	5	15	0	0	73	Khá	1.94	Yếu	
450	23CĐPR	2310070041	Nguyễn Lê Yến	Nhi						23	7	4	5	5	0	13	0	3	60	TB	2.50	Khá	
451	23CĐPR	2310070042	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi						25	7	5	5	0	0	15	5	3	65	TB	2.50	Khá	
452	23CĐPR	2310070043	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung						25	7	5	8	5	10	15	5	1	81	Tốt	2.28	Trung bình	
453	23CĐPR	2310070044	Phan Hoài Tâm	Như						25	7	5	8	5	0	15	0	1	66	TB	2.17	Trung bình	
454	23CĐPR	2310070045	Lý Uyên	Như						23	7	8	5	5	0	13	0	3	64	TB	2.72	Khá	
455	23CĐPR	2310070046	Nguyễn Thị Kiều	Oanh						25	7	4	7	5	0	15	0	1	64	TB	2.00	Trung bình	
456	23CĐPR	2310070047	Phan Hữu	Phát						23	7	4	5	5	0	13	0	1	58	TB	2.06	Trung bình	
457	23CĐPR	2310070048	Phạm Hoàng	Phúc						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	TB	2.39	Trung bình	
458	23CĐPR	2310070049	Đoàn Thị Bảo	Quyên						25	7	3	10	5	0	15	0	4	69	TB	3.13	Giỏi	
459	23CĐPR	2310070050	Đặng Mỹ	Quyên						25	7	8	7	5	0	15	0	3	70	Khá	2.50	Khá	
460	23CĐPR	2310070051	Nguyễn Thị Mỹ	Quyền						25	7	8	7	5	0	15	0	1	68	TB	2.17	Trung bình	
461	23CĐPR	2310070052	Trương Hoàng Thanh	Quỳnh						25	7	8	7	5	8	15	0	0	75	Khá	1.89	Yếu	
462	23CĐPR	2310070053	Ngô Thị Diễm	Quỳnh						25	7	8	10	5	0	15	5	3	78	Khá	2.78	Khá	
463	23CĐPR	2310070054	Phạm Thanh	Sang						23	7	4	5	5	0	13	0	0	57	TB	1.83	Yếu	
464	23CĐPR	2310070055	Nguyễn Thành	Tâm	BCH					25	7	8	10	10	5	15	5	3	88	Tốt	2.78	Khá	
465	23CĐPR	2310070056	Phan Khánh	Toàn						20	7	6	7	5	0	13	0	0	58	TB	1.11	Yếu	
466	23CĐPR	2310070057	Hồ Lê Cẩm	Tú						25	7	8	5	5	0	15	0	3	68	TB	2.89	Khá	
467	23CĐPR	2310070058	Đậu Ngọc Anh	Tú						25	7	5	7	5	0	15	0	0	64	TB	1.83	Yếu	
468	23CĐPR	2310070059	Hồ Thị Cẩm	Tú						25	7	8	7	5	0	15	0	0	67	TB	1.67	Yếu	
469	23CĐPR	2310070060	Nguyễn Thị Kim	Tuyền						25	7	6	7	5	0	15	0	1	66	TB	2.06	Trung bình	
470	23CĐPR	2310070061	Lâm Thị Ngọc	Tuyền						25	7	6	7	5	0	15	0	0	65	TB	1.89	Yếu	
471	23CĐPR	2310070062	Lê Hồng	Thái						23	7	0	0	5	0	13	0	0	48	Yếu	1.11	Yếu	
472	23CĐPR	2310070064	Phan Thị Ngọc	Thanh						25	7	8	10	5	6	15	0	0	76	Khá	1.89	Yếu	
473	23CĐPR	2310070065	Trương Thị Hiếu	Thảo						25	7	6	10	5	10	15	0	1	79	Khá	2.17	Trung bình	
474	23CĐPR	2310070066	Trần Thị Thu	Thảo						25	7	6	10	5	10	15	0	1	79	Khá	2.28	Trung bình	
475	23CĐPR	2310070067	Huỳnh Hồng	Thi						25	7	6	7	5	5	13	0	1	69	TB	2.06	Trung bình	
476	23CĐPR	2310070068	Nguyễn Thị Cẩm	Thi						25	7	8	10	5	5	15	0	3	78	Khá	2.61	Khá	
477	23CĐPR	2310070069	Dương Chí	Thiện						20	7	8	10	5	5	13	0	0	68	TB	1.83	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
478	23CĐPR	2310070070	Đào Thị Minh	Thu						25	7	6	7	5	5	15	10	3	83	Tốt	2.83	Khá	
479	23CĐPR	2310070071	Nguyễn Lê Trung	Thuận														1	1	Yếu	2.00	Trung bình	
480	23CĐPR	2310070073	Đặng Hồ Thanh	Thư	LP					25	7	10	7	10	5	15	0	1	80	Tốt	2.00	Trung bình	
481	23CĐPR	2310070074	Đoàn Anh	Thư	BCH					25	7	8	10	10	10	15	0	3	88	Tốt	2.56	Khá	
482	23CĐPR	2310070075	Phạm Thị Phương	Thư						20	7	4	5	5	5	13	5	1	65	TB	2.28	Trung bình	
483	23CĐPR	2310070076	Hoàng Thị Thùy	Trang						23	7	4	5	7	5	13	0	1	65	TB	2.06	Trung bình	
484	23CĐPR	2310070077	Phan Thị Ngọc	Trâm						25	7	8	7	5	0	15	0	1	68	TB	2.28	Trung bình	
485	23CĐPR	2310070078	Nguyễn Ngọc Hoài	Trân						25	7	8	10	5	5	15	0	1	76	Khá	2.44	Trung bình	
486	23CĐPR	2310070079	Mạch Phối	Trân						25	7	7	9	10	5	15	0	1	79	Khá	2.44	Trung bình	
487	23CĐPR	2310070080	Trần Ngọc Phương	Trinh						25	7	6	7	5	0	15	0	0	65	TB	1.72	Yếu	
488	23CĐPR	2310070081	Trần Thụy Thảo	Trúc						25	7	8	10	5	5	15	5	1	81	Tốt	2.44	Trung bình	
489	23CĐPR	2310070082	Nguyễn Thị Anh	Trúc						23	7	8	10	5	0	13	0	1	67	TB	2.17	Trung bình	
490	23CĐPR	2310070083	Phạm Ngọc Thanh	Uyên														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
491	23CĐPR	2310070084	Lê Tuyết	Vân						25	7	6	10	5	5	15	0	1	74	Khá	2.22	Trung bình	
492	23CĐPR	2310070085	Ngô Thị Tường	Vân						25	7	7	7	5	5	15	0	0	71	Khá	1.94	Yếu	
493	23CĐPR	2310070086	Đỗ Thị Thu	Viên						25	7	7	9	5	5	15	5	1	79	Khá	2.22	Trung bình	
494	23CĐPR	2310070087	Võ Đoàn Lâm	Vũ														0	0	Yếu	1.44	Yếu	
495	23CĐPR	2310070088	Hoàng Công	Vương						20	7	0	10	5	0	13	0	1	56	TB	2.28	Trung bình	
496	23CĐPR	2310070089	Tạ Phương	Vy						25	7	8	10	5	5	15	5	4	84	Tốt	3.17	Giỏi	
497	23CĐPR	2310070091	Đoàn Phan Thanh	Xuân						25	7	4	10	5	5	15	0	3	74	Khá	2.72	Khá	
498	23CĐPR	2310070092	Nguyễn Thị Thanh	Xuân						25	7	8	10	5	5	15	0	1	76	Khá	2.28	Trung bình	
499	23CĐPR	2310070093	Trương Thị Thùy	Trang						25	7	4	10	5	5	15	0	1	72	Khá	2.28	Trung bình	
500	23CĐPR	2310070094	Bùi Thị Yến	Ngọc						23	7	8	0	5	0	13	0	0	56	TB	1.94	Yếu	
501	23CĐPR	2310070095	Võ Ngọc	Hân						25	7	4	10	5	5	15	0	1	72	Khá	2.33	Trung bình	
502	23CĐPR	2310070096	Nguyễn Cao	Bình						25	7	4	10	5	5	15	0	1	72	Khá	2.22	Trung bình	
503	23CĐPR	2310070097	Trần Thị Kiều	Diễm						25	7	4	10	5	5	15	0	0	71	Khá	1.83	Yếu	
504	23CĐPR	2310070098	Nguyễn Ngọc Hồng	Duyên						25	7	8	10	5	5	15	0	3	78	Khá	2.61	Khá	
505	23CĐPR	2310070099	Lê Phan Thúy	An						25	7	4	8	5		15	0	3	67	TB	2.72	Khá	
506	23CĐPR	2310070100	Dương Ngọc Thiên	Ngân						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	TB	2.89	Khá	
507	23CĐPR	2310070101	Ngô Quốc	Đạt						25	7	8	8	5	10	15	0	3	81	Tốt	2.50	Khá	
508	23CĐPR	2310070102	Vũ Thị	Diệu														0	0	Yếu	0.78	Yếu	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
509	23CĐPR	2310070103	Lưu Thị Quỳnh	Như						25	7	8	10	5	5	15	0	0	75	Khá	1.89	Yếu	
510	23CĐPR	2310070105	Trần Danh	Hùng						25	7	8	9	5	9	12	0	0	75	Khá	1.72	Yếu	
511	23CĐPR	2310070106	Đặng Thị Mai	Lan						25	7	7	10	5	5	15	5	3	82	Tốt	2.50	Khá	
512	23CĐPR	2310070107	Cao Thị Kiều	My						25	7	5	10	5	5	15	0	1	73	Khá	2.33	Trung bình	
513	23CĐPR	2310070108	Nguyễn Thị	Chi						25	7	5	10	5	4	15	5	1	77	Khá	2.17	Trung bình	
514	23CĐPR	2310070109	Hàn Mai	Trinh						25	7	7	10	5	7	15	0	1	77	Khá	2.28	Trung bình	
515	23CĐPR	2310070110	Trần Thị Mỹ	Tiên						25	7	5	10	5	0	15	0	1	68	TB	2.00	Trung bình	
516	23CĐPR	2310070111	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.17	Giỏi	
517	23CĐPR	2310070112	Lê Thị Tiểu	Phàn						25	7	7	10	5	0	15	5	3	77	Khá	2.61	Khá	
518	23CĐPR	2310070113	Lê Ngọc Huỳnh	Anh						25	7	8	10	5	5	15	0	0	75	Khá	1.94	Yếu	
519	23CĐPR	2310070115	Trần Thanh	Dàng	LT					25	7	8	10	10	0	15	5	1	81	Tốt	2.17	Trung bình	
520	23CĐPR	2310070117	Nguyễn Thị Thủy	Tiên														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
521	23CĐPR	2310070118	Hồ Thị Thu	Phương						23	7	5	5	5	0	15	0	1	60	TB	2.22	Trung bình	
522	23CĐPR	2310070119	Nguyễn Hoàng Vy	Vân						20	7	8	10	5	0	13	0	1	64	TB	2.31	Trung bình	
523	23CĐPR	2310070120	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
524	23CĐPR	2310070121	Nguyễn Thị Kim	Nhung						20	7	8	10	5	10	13	0	1	74	Khá	2.39	Trung bình	
525	23CĐPR	2310070123	Nguyễn Ngọc Trà	My						25	7	8	8	5	0	13	5	1	72	Khá	2.22	Trung bình	
526	23CĐPR	2310070124	Võ Minh	Hiếu						25	7	8	10	5	5	15	0	1	76	Khá	2.28	Trung bình	
527	23CĐPR	2310070125	Lê Thị Như	Huỳnh						25	7	8	10	5	0	14	0	0	69	TB	1.94	Yếu	
528	23CĐQP	2310040002	Trịnh Như	Đạt						25	0	0	10	5	0	15	5	0	60	TB	1.81	Yếu	
529	23CĐQP	2310040003	Nguyễn Huỳnh Khánh	An						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.88	Yếu	
530	23CĐQP	2310040004	Võ Hoài	Bảo						25	0	0	10	5	0	15	5	0	60	TB	1.50	Yếu	
531	23CĐQP	2310040006	Nguyễn Quốc	Cường						25	0	0	10	4	0	13	5	0	57	TB	1.38	Yếu	
532	23CĐQP	2310040008	Nguyễn Hải	Duy	Bí thư					25	5	4	10	10	0	15	10	3	82	Tốt	2.56	Khá	
533	23CĐQP	2310040009	Nguyễn Lê Bảo	Duy						25	0	0	10	5	0	15	5	3	63	TB	2.50	Khá	
534	23CĐQP	2310040010	Nguyễn Tiến	Đạt						25	0	0	10	5	10	15	5	3	73	Khá	2.88	Khá	
535	23CĐQP	2310040012	Nguyễn Hoàng Đức	Huy						25	0	0	10	5	0	15	5	0	60	TB	1.94	Yếu	
536	23CĐQP	2310040013	Phạm Hoàng Đăng	Khoa						25	0	0	10	5	0	15	10	3	68	TB	2.75	Khá	
537	23CĐQP	2310040014	Phạm Nhật	Khôi	Bí thư					25	5	0	10	10	0	15	10	1	76	Khá	2.13	Trung bình	
538	23CĐQP	2310040015	Lê Bá	Khương						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.25	Yếu	
539	23CĐQP	2310040016	Triệu Giang	Long	Lớp trưởng					25	5	8	10	10	10	15	10	3	96	Xuất sắc	2.69	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
540	23CĐQP	2310040017	Dương Ngọc	Long						25	0	0	10	5	0	15	5	0	60	TB	1.81	Yếu	
541	23CĐQP	2310040018	Trần Thị Tuyết	Mai						25	0	0	10	4	0	14	5	0	58	TB	1.00	Yếu	
542	23CĐQP	2310040019	Phan Đình	Nghĩa						25	0	0	10	5	0	15	5	0	60	TB	1.69	Yếu	
543	23CĐQP	2310040020	Lê Trọng	Ngọc						25	0	4	10	5	0	15	5	1	65	TB	2.25	Trung bình	
544	23CĐQP	2310040021	Tôn Lý Thành	Nhân						25	0	4	10	4	10	14	10	0	77	Khá	1.75	Yếu	
545	23CĐQP	2310040022	Nguyễn Hồng	Nhu						25	0	4	10	5	0	15	5	0	64	TB	1.88	Yếu	
546	23CĐQP	2310040023	Võ Đô	Phong						25	0	0	10	5	0	15	10	1	66	TB	2.31	Trung bình	
547	23CĐQP	2310040024	Nguyễn Hoàng	Phúc	Thủ quỹ					25	0	0	10	5	0	15	5	1	61	TB	2.00	Trung bình	
548	23CĐQP	2310040025	Lữ Thư	Phương						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.38	Yếu	
549	23CĐQP	2310040026	Lư Thị Như	Quỳnh						25	0	0	10	5	0	15	5	0	60	TB	1.94	Yếu	
550	23CĐQP	2310040027	Nguyễn Đức	Tài						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.00	Yếu	
551	23CĐQP	2310040028	Trần Hoàng	Thắng	Lớp phó					25	5	4	10	10	0	15	10	0	79	Khá	0.81	Yếu	
552	23CĐQP	2310040029	Nguyễn Ngọc	Thiện						25	0	0	10	5	0	15	5	1	61	TB	2.25	Trung bình	
553	23CĐQP	2310040030	Nguyễn Văn	Thịnh						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	1.44	Yếu	
554	23CĐQP	2310040031	Nguyễn Thanh	Thoại						25	0	0	10	5	0	15	5	1	61	TB	2.13	Trung bình	
555	23CĐQP	2310040032	Võ Kế	Thương						25	0	0	10	5	0	15	10	1	66	TB	2.13	Trung bình	
556	23CĐQP	2310040033	Trần Ngọc	Trường						25	0	0	10	5	0	15	10	3	68	TB	2.56	Khá	
557	23CĐQP	2310040034	Lê Thanh	Trúc	Bí thư					25	0	8	10	10	0	15	10	1	79	Khá	2.19	Trung bình	
558	23CĐQP	2310040036	Nguyễn Văn Việt	Hùng						25	5	4	10	5	0	15	10	1	75	Khá	2.38	Trung bình	
559	23CĐQP	2310040039	Nguyễn Ngọc	Huy						25	0	4	10	5	0	15	10	3	72	Khá	2.81	Khá	
560	23CĐQP	2310040040	Liêu Hoàng	Giàu						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.75	Yếu	
561	23CĐQP	2310040041	Nguyễn Gia	Huy						25	0	4	10	5	0	15	10	1	70	Khá	2.19	Trung bình	
562	23CĐQP	2310040042	Nguyễn Hải	Thuận						25	5	4	10	5	0	15	5	3	72	Khá	2.81	Khá	
563	23CĐQP	2310040044	Phạm Hoàng	Long						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	1.63	Yếu	
564	23CĐQP	2310040045	Cao Viết	Dũng						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.88	Yếu	
565	23CĐQP	2310040047	Nguyễn Chí	Thành						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Yếu	0.00	Yếu	
566	23CĐQP	2310040049	Nguyễn Hồng	Phúc						25	0	4	10	5	10	15	10	1	80	Tốt	2.31	Trung bình	
567	23CĐĐH	2310050002	Ngô Phương	Thảo						25	0	0	5	0	0	14	0	0	44	Yếu	1.62	Yếu	
568	23CĐĐH	2310050003	Đinh Tuấn	Anh						25	7	8	10	5	0	15	0	0	70	Khá	1.73	Yếu	
569	23CĐĐH	2310050004	Dương Thị Minh	Anh						25	7	8	10	5		15	0	3	73	Khá	2.87	Khá	
570	23CĐĐH	2310050005	Vũ Xuân	Bách	Thủ quỹ:					25	7	8	10	10	10	15	0	1	86	Tốt	2.24	Trung bình	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
571	23CĐĐH	2310050007	Mai Quốc	Bảo														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
572	23CĐĐH	2310050008	Trầm Gia	Bảo						25	7	8	10	10	0	15	0	1	76	Khá	2.20	Trung bình	
573	23CĐĐH	2310050009	Phạm Duy	Bảo						25	7	8	10	10	0	15	0	0	75	Khá	1.07	Yếu	
574	23CĐĐH	2310050010	Nguyễn Thị Thùy	Dung						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.13	Trung bình	
575	23CĐĐH	2310050011	Dương Khánh	Duy						25	7	8	10	4	8	12	0	0	74	Khá	1.20	Yếu	
576	23CĐĐH	2310050012	Huỳnh Thanh	Duy						25	0	8	10	5	0	15	0	3	66	TB	2.60	Khá	
577	23CĐĐH	2310050013	Trần Thiện	Duyên														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
578	23CĐĐH	2310050015	Nguyễn Lâm Minh	Hậu														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
579	23CĐĐH	2310050016	Nguyễn Chí	Hiếu						25	0	8	0	0		0	0	0	33	Yếu	1.67	Yếu	
580	23CĐĐH	2310050017	Nguyễn Huy	Hoàng						25	5	7	10	0	0	15	0	0	62	TB	0.53	Yếu	
581	23CĐĐH	2310050020	Trần Văn	Kiệt						25	6	0	5	0	0	12	0	0	48	Yếu	1.33	Yếu	
582	23CĐĐH	2310050021	Lê An	Khương						25	7	0	10	4	0	12	0	0	58	TB	1.73	Yếu	
583	23CĐĐH	2310050022	Lâm Bảo	Linh						25	0	0	10	10	0	15	0	4	64	TB	3.07	Giỏi	
584	23CĐĐH	2310050024	Trương Huỳnh Hữu	Lợi	Lớp trưởng					25	6	4	10	10	0	15	0	1	71	Khá	2.13	Trung bình	
585	23CĐĐH	2310050025	Nguyễn Hoàng Ái	My						25	7	8	5	5	0	15	0	3	68	TB	2.53	Khá	
586	23CĐĐH	2310050026	Phạm Thanh	Ngân	Lớp phó					25	7	8	10	5	0	15	10	3	83	Tốt	2.80	Khá	
587	23CĐĐH	2310050027	Đỗ Thị Minh	Ngọc						25	7	7	10	0	0	15	0	3	67	TB	2.80	Khá	
588	23CĐĐH	2310050028	Kiều Bảo	Ngọc						25	0	8	10	4	0	15	0	3	65	TB	2.53	Khá	
589	23CĐĐH	2310050030	Trần Kim Hoàng	Quyên						25	7	8	10	5	0	10	10	3	78	Khá	2.67	Khá	
590	23CĐĐH	2310050031	Nguyễn Văn	Tài						25	0	8	10	4	0	12	0	1	60	TB	2.40	Trung bình	
591	23CĐĐH	2310050032	Nguyễn Duy	Tâm						25	7	8	10	5	0	12	0	3	70	Khá	2.53	Khá	
592	23CĐĐH	2310050033	Nguyễn Thanh	Tâm						25	7	0	10	0	0	15	0	3	60	TB	2.53	Khá	
593	23CĐĐH	2310050034	Hồ Minh	Tới														0	0	Yếu	0.00	Yếu	
594	23CĐĐH	2310050035	Phạm Thị Minh	Thanh						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.80	Khá	
595	23CĐĐH	2310050036	Nguyễn Thị	Thanh						25	0	8	10	4	0	12	0	1	60	TB	2.27	Trung bình	
596	23CĐĐH	2310050037	Trần Phương	Thảo						25	0	8	7	4	0	15	0	1	60	TB	2.33	Trung bình	
597	23CĐĐH	2310050038	Phạm Thị Nguyên	Thảo						25	7	8	10	5	0	15	0	1	71	Khá	2.00	Trung bình	
598	23CĐĐH	2310050039	Lê Văn	Thế						25	6	0	12	0	0	15	0	1	59	TB	2.33	Trung bình	
599	23CĐĐH	2310050040	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	TB	2.80	Khá	
600	23CĐĐH	2310050041	Dương Tuyết	Trang						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.67	Khá	
601	23CĐĐH	2310050043	Trần Thị Mỹ	Uyên						25	0	8	10	4	0	13	0	3	63	TB	2.80	Khá	

(1)		(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
602	23CĐĐH	2310050044	Ma	Uyên						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.07	Giỏi	
603	23CĐĐH	2310050047	Đào Công Thanh	Vũ						25	7	0	5	0	0	5	0	3	45	Yếu	2.80	Khá	
604	23CĐĐH	2310050048	Vương Ngô Ánh	Xuân						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.27	Giỏi	
605	23CĐĐH	2310050049	Hoàng Nguyên Thảo	My						25	7	5	17	0	0	10	0	1	65	TB	2.13	Trung bình	
606	23CĐĐH	2310050051	Trần Hồng	Ân						25	7	8	5	0	0	12	0	0	57	TB	1.93	Yếu	
607	23CĐĐH	2310050055	Trần Quang	Tiên						25	7	8	10	5	0	14	0	3	72	Khá	2.53	Khá	
608	23CĐĐH	2310050057	Trần Thị Hoàng	Vy						25	7	8	10	0	0	15	0	3	68	TB	2.60	Khá	
609	23CĐĐH	2310050058	Nguyễn Ngọc Đông	Nghi						25	7	0	5	4	0	15	0	0	56	TB	1.20	Yếu	
610	23CĐĐH	2310050059	Trần Nguyên	Phát						25	7	8	10	5		15	5	3	78	Khá	2.87	Khá	
611	23CĐĐH	2310050060	Lâm	Duy														0	0	Yếu	0.00	Yếu	

Tổng số sinh viên được công nhận điểm rèn luyện: 611

Rèn luyện xếp loại Xuất sắc: 4

Rèn luyện xếp loại Tốt: 34

Rèn luyện xếp loại Khá: 189

Rèn luyện xếp loại Trung bình 306

Rèn luyện xếp loại Yếu: 78